

Khung pháp lý thúc đẩy tài chính xanh: Bài học kinh nghiệm quốc tế, thực trạng và giải pháp hoàn thiện cho Việt Nam

Bùi Hữu Toàn

Học viện Ngân hàng, Việt Nam

Ngày nhận: 27/05/2025

Ngày nhận bản sửa: 11/06/2025

Ngày duyệt đăng: 30/06/2025

Tóm tắt: Bài nghiên cứu cung cấp bức tranh tổng quan về khung pháp lý liên quan đến Tài chính xanh trên thế giới dựa trên hai trụ cột: (1) Khung pháp lý chung thúc đẩy tăng trưởng xanh; (2) Khung pháp lý về tài chính khí hậu. Trên cơ sở tổng kết các chuẩn mực quốc tế nổi bật, như hệ thống phân loại xanh đồng bộ với báo cáo ESG và quản trị rủi ro khí hậu, nguyên tắc trái phiếu xanh, tín dụng xanh, cơ chế thị trường tín chỉ carbon và các cơ chế ưu đãi phát hành công cụ tài chính xanh, bài nghiên cứu tiến hành đối chiếu và đánh giá thực trạng khung pháp lý tài chính xanh tại Việt Nam. Dựa trên phân tích học thuật và so sánh với chuẩn mực toàn cầu, bài nghiên cứu đề xuất các giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường tính minh bạch và hiệu quả của khung pháp lý, từ đó giúp Việt Nam thực thi cam kết khí hậu đến năm 2030 và huy động tối đa nguồn vốn xanh hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

A legal framework for promoting green finance: International lessons, current status, and recommendations for Vietnam

Abstract: This study aims to present a comprehensive overview of the global legal frameworks governing green finance, structured around two pillars: (1) the legal framework for climate finance; (2) the legal framework for green capital markets. By synthesizing leading international standards- such as unified taxonomy regimes, ESG reporting and climate risk management, green bond and green loan principles, carbon credit trading mechanisms, and incentives for issuing green financial instruments- this study examines and evaluates Vietnam's current green finance regulations. Drawing on a rigorous comparison with international best practices, this study outlines a coordinated policy agenda to strengthen the transparency and efficacy of Vietnam's legal framework- thereby underpinning the nation's climate commitments through 2030 and catalyzing green investment at scale to drive sustainable growth.

Keywords: Legal framework, Green finance, Climate finance, Green bonds, Green loans, Carbon credits

Doi: 10.59276/JELB.2025.07.2983

Bùi, Huu Toan

Email: toanbh@hvn.edu.vn

Organization: Banking Academy of Vietnam

Từ khóa: *Khung pháp lý, Tài chính xanh, Tài chính khí hậu, Trái phiếu xanh, Tín dụng xanh, Tín chỉ carbon*

1. Giới thiệu

Trên thế giới, xu hướng chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và tuần hoàn đã trở thành xu thế tất yếu nhằm đảm bảo thịnh vượng kinh tế đi đôi với bền vững môi trường và công bằng xã hội. Nhiều nền kinh tế tiên phong đã xây dựng các khung pháp lý vững chắc, huy động nguồn vốn xanh để giảm thiểu tác động môi trường tiêu cực. Tuy vậy, thế giới vẫn cần huy động xấp xỉ 9 nghìn tỷ USD mỗi năm trong thập niên này để phục vụ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp (Climate Bonds Initiatives, 2023). Điều này nhấn mạnh vai trò trọng yếu của tài chính xanh trong việc huy động nguồn lực toàn cầu nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH).

Việc thiết lập một khung pháp lý rõ ràng và hiệu quả cho tài chính xanh không chỉ giúp định hướng dòng vốn đầu tư vào các hoạt động bền vững, mà còn đảm bảo tính minh bạch, nhất quán và đáng tin cậy của thị trường tài chính trong quá trình chuyển đổi năng lượng. EU đã và đang triển khai nhiều sáng kiến lập pháp quan trọng như Thỏa thuận xanh châu Âu (European Green Deal) hay Quy định về hệ thống phân loại xanh (EU Taxonomy) nhằm thúc đẩy tài trợ cho các dự án xanh. Tại châu Á, các nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore đang từng bước định hình hệ sinh thái tài chính bền vững mang tính toàn diện và phù hợp với chuẩn mực quốc tế (MAS, 2023; PBOC, 2021).

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi BĐKH, với thiệt hại kinh tế ước tính khoảng 10 tỷ USD (tương đương 3,2% GDP) chỉ trong năm 2020 (World Bank,

2022). Chính phủ Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ trong nỗ lực chống biến đổi khí hậu. Việc hiện thực hóa cam kết này đòi hỏi sự huy động nguồn lực tài chính khổng lồ: ước tính Việt Nam cần khoảng 368 tỷ USD (tương đương 6,8% GDP mỗi năm) từ nay đến 2040 để đầu tư cho các dự án giảm phát thải và thích ứng khí hậu. Tuy nhiên, thị trường tài chính xanh tại Việt Nam hiện vẫn ở giai đoạn sơ khai và quy mô còn rất khiêm tốn. Tín dụng xanh chỉ chiếm khoảng 4,4% tổng dư nợ, trái phiếu xanh đã phát hành đạt khoảng 1,16 tỷ USD, chiếm chưa đến 1,5% tổng giá trị thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2024 (Vietnam News, 2024). Thực trạng trên phản ánh khoảng cách lớn giữa mục tiêu và nguồn lực, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp bách phải tháo gỡ các rào cản nhằm thúc đẩy tài chính xanh phát triển tương xứng với tiềm năng và nhu cầu.

Một trong những rào cản lớn nhất hiện nay chính là khung pháp lý và chính sách cho tài chính xanh ở Việt Nam vẫn chưa hoàn thiện và đồng bộ. Ví dụ điển hình là các quy định hiện hành về tài chính xanh còn chưa được pháp lý hóa đầy đủ, thiếu các hướng dẫn rõ ràng về tiêu chí xác định dự án xanh hay chưa có cơ chế thị trường hoàn chỉnh cho các giao dịch phát thải, hoạt động tín dụng xanh và phát hành công cụ tài chính xanh. Sự thiếu hụt này dẫn đến nhiều khó khăn trong xác định trình tự thủ tục, vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan khi triển khai dự án xanh. Chính vì vậy, việc sớm xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho tài chính xanh phát triển là yêu cầu cấp thiết cả về phương diện đạt được các mục tiêu khí hậu lẫn tận dụng cơ hội thị trường.

Xuất phát từ bối cảnh trên, bài nghiên cứu được thực hiện nhằm mục tiêu phân tích kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng khung pháp lý thúc đẩy tài chính xanh, đánh giá một cách có hệ thống thực trạng khung pháp lý về tài chính xanh tại Việt Nam, và đề xuất các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý để thúc đẩy hiệu quả hơn nữa tài chính xanh trong nước. Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích- tổng hợp tài liệu thứ cấp kết hợp với phương pháp so sánh đối chiếu kinh nghiệm quốc tế và phân tích thực tiễn khung pháp lý của Việt Nam. Cách tiếp cận liên ngành (kinh tế- luật- tài chính) được áp dụng nhằm đảm bảo cái nhìn toàn diện, vừa xem xét khía cạnh chính sách pháp lý, vừa đánh giá tác động kinh tế- tài chính của các quy định liên quan.

Bài nghiên cứu được chia thành năm cấu phần chính, bao gồm: Phần 1, mở đầu; Phần 2 tổng quan kinh nghiệm quốc tế tập trung vào các bài học điển hình từ những

quốc gia tiên phong trong phát triển tài chính xanh; Phần 3, phân tích thực trạng khung pháp lý tài chính xanh tại Việt Nam; Phần 4, rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất các nhóm giải pháp và kiến nghị cụ thể. Và cuối cùng, Phần 5, kết luận những nội dung chính.

2. Kinh nghiệm quốc tế về khung pháp lý thúc đẩy Tài chính xanh

2.1. Khung pháp lý về tài chính khí hậu

Khung pháp lý về tài chính khí hậu là một hệ thống toàn diện và phức tạp, được thiết kế nhằm định hướng dòng vốn vào các hoạt động kinh tế bền vững, nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hệ thống này bao gồm các quy định và chỉ thị, tập trung vào ba thành tố chính: (1) Phân loại xanh (Taxonomy) để xác định hoạt động đủ tiêu chí bền vững; (2) Yêu cầu minh bạch và cơ chế công bố



Nguồn: European Commission (2021b); KPMG (2024)

Hình 1. Hệ thống phân loại xanh ((EU Taxonomy-Regulation 2020/852)

thông tin bền vững; (3) Cơ chế thị trường carbon để định giá phát thải.

2.1.1. Khung pháp lý về Phân loại xanh (Taxonomy)

Liên minh châu Âu (EU) đã ban hành Quy định về hệ thống phân loại xanh (EU Taxonomy- Regulation (EU) 2020/852) để phân loại các hoạt động kinh tế bền vững về môi trường. Quy định phân loại của EU đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh lại dòng vốn theo hướng đầu tư bền vững. Do đó, phân loại này là một bước quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu bao trùm là đạt được sự trung hòa về khí hậu tại EU vào năm 2050.

Các quốc gia đi đầu về Tài chính khí hậu ở khu vực châu Á cũng đang từng bước hoàn thiện hệ thống phân loại xanh. Singapore hiện đang xây dựng hệ thống phân loại xanh (Singapore-Asia Taxonomy) cho tám ngành trọng điểm, phân biệt rõ nhóm “xanh” và “chuyển đổi” nhưng mới dừng ở mức hướng dẫn tự nguyện của MAS (Dechert LLP, 2023). Trung Quốc có Danh mục Dự án Trái phiếu Xanh 2021 làm hệ thống phân loại (taxonomy) thống nhất cho thị trường nợ xanh nội địa, bắt buộc đối với các trái phiếu xanh phát hành trong nước (Climate Bonds Initiative, 2021). Nhật Bản chưa có hệ thống phân loại xanh

taxonomy chính thức nhưng đã ban hành Hướng dẫn Tài chính chuyển đổi 2021 và Hướng dẫn Trái phiếu xanh tự nguyện, cho phép lộ trình giảm phát thải linh hoạt thay vì ngưỡng cứng nhắc. Hàn Quốc công bố K-Taxonomy (2021) với sáu mục tiêu môi trường tương tự EU, cho phép một số dự án khí tự nhiên tạm thời được xếp hạng “xanh” đến năm 2030, nhưng chỉ dưới dạng hướng dẫn chưa bắt buộc (Energy Tracker Asia, 2022).

2.1.2. Khung pháp lý về yêu cầu minh bạch và cơ chế công bố thông tin bền vững

Liên minh châu Âu ban hành Quy định về Công bố tài chính bền vững (Sustainable Finance Disclosure Regulation- SFDR) năm 2021 (Bảng 1). SFDR yêu cầu các bên này công bố cách thức các rủi ro bền vững được tích hợp vào quá trình ra quyết định đầu tư, cũng như báo cáo về các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) và tác động bền vững của các sản phẩm tài chính. Về phía doanh nghiệp, Chỉ thị về Báo cáo Phi tài chính (NFRD- Directive 2014/95/EU) yêu cầu các công ty lớn công bố thông tin phi tài chính liên quan đến ESG. NFRD sau đó đã được thay thế bởi Chỉ thị về Báo cáo Bền vững của doanh nghiệp (CSRD- Directive (EU) 2022/2464) (European Commision, 2024b). CSRD mở rộng phạm

Bảng 1. Cơ chế công bố thông tin bền vững của EU

Công cụ	Chỉ thị về Báo cáo Bền vững của Doanh nghiệp (CSRD)	Quy định về Công bố Tài chính Bền vững (SFDR)	Quy định Phân loại (Taxonomy Regulation)
Phạm vi áp dụng	Tất cả các công ty lớn trong EU và các công ty niêm yết (ngoại trừ các doanh nghiệp siêu nhỏ đã niêm yết)	Các tổ chức tham gia thị trường tài chính cung cấp sản phẩm đầu tư và các cố vấn tài chính	Các tổ chức tham gia thị trường tài chính; tất cả các công ty thuộc phạm vi của CSRD
Nội dung công bố	Báo cáo dựa trên các tiêu chuẩn báo cáo chính thức và chịu sự kiểm toán bên ngoài	Công bố ở cấp độ tổ chức và sản phẩm về rủi ro bền vững và các tác động bất lợi chính	Doanh thu, vốn và chi phí hoạt động trong năm báo cáo từ các sản phẩm hoặc hoạt động
Thời gian áp dụng	Áp dụng từ năm 2023	Áp dụng từ ngày 10 tháng 3 năm 2021	Áp dụng từ tháng 1 năm 2022

Nguồn: International Capital Market Association (2021)

Bảng 2. Yêu cầu minh bạch và cơ chế công bố thông tin của một số quốc gia châu Á

Quốc gia	Mức độ bắt buộc công bố thông tin	Lộ trình chi tiết	Công cụ hỗ trợ
Singapore	Bắt buộc theo giai đoạn	- 2016: SGX yêu cầu công ty niêm yết báo cáo bền vững tuân thủ hoặc giải trình (comply or explain). - FY2023: 100% công ty các ngành tài chính, nông-lâm-thực phẩm, năng lượng phải công bố khí hậu (theo TCFD). - FY2024: Mở rộng bắt buộc cho các ngành. - Hướng đến áp dụng chuẩn ISSB cho mọi tổ chức (lộ trình công bố trước 1/2025). - Yêu cầu công bố rủi ro môi trường theo hướng dẫn ERMG (2020).	MAS đã phát triển nền tảng số hóa Greenprint để chia sẻ dữ liệu ESG và hỗ trợ công cụ chấm điểm bền vững cho doanh nghiệp.
Trung Quốc	Chuyển sang bắt buộc một phần	- 2024: Các công ty trong chỉ số SSE 180, SZSE 100, STAR 50, ChiNext phải nộp báo cáo PTBV 2025 (trước 30/4/2026). - Công ty khác khuyến khích tự nguyện. - 2024: MOF ban hành Chuẩn mực ESG quốc gia theo cấu trúc ISSB (double materiality). - Dự kiến mở rộng bắt buộc cho thêm nhóm công ty lớn sau 2025.	CERF (vay ưu đãi 1,75%).
Nhật Bản	Bắt buộc theo giai đoạn	- 2021: Công ty trên thị trường Prime phải công bố rủi ro khí hậu (TCFD) theo tuân thủ hoặc giải trình “comply or explain”. - 2023: Tất cả công ty niêm yết đưa mục ESG trong báo cáo thường niên. - 2025: Ban hành chuẩn mực ESG Nhật (SSBJ) tương thích ISSB và bắt đầu áp dụng rộng rãi cho mọi công ty niêm yết.	Duy trì quỹ đổi mới xanh 2000 tỷ Yên (hỗ trợ R&D công nghệ giảm phát thải và cơ chế JCM cấp tín chỉ cho dự án quốc tế).

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

vi áp dụng và yêu cầu báo cáo chi tiết hơn, phù hợp với các chuẩn mực báo cáo bền vững của EU. Các công ty phải công bố thông tin về cách họ ảnh hưởng đến các yếu tố ESG và cách các yếu tố ESG ảnh hưởng đến họ, theo nguyên tắc “tác động kép” (European Commission, 2024a). So sánh với các yêu cầu minh bạch thông tin nghiêm ngặt và toàn diện của Liên minh châu Âu, các quốc gia đi đầu về Tài chính khí hậu ở khu vực châu Á cũng đang thực hiện lộ trình liên quan đến công bố thông tin bền vững. Lộ trình chi tiết liên quan đến mức độ bắt buộc công bố thông tin đi kèm với các công cụ hỗ trợ được trình bày trong Bảng 2.

2.1.3. Khung pháp lý về cơ chế định giá và thị trường Carbon

Định giá carbon (carbon pricing) là công cụ tài chính khí hậu quan trọng khuyến khích giảm phát thải. Có hai cơ chế phổ biến: thuế carbon (đánh thuế cố định trên mỗi tấn CO₂) và hệ thống mua bán hạn ngạch phát thải (cap-and-trade ETS). So sánh cơ chế carbon ở EU, Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc được thể hiện trong Bảng 3.

2.2. Khung pháp lý cho thị trường vốn xanh

2.2.1. Khung pháp lý cho thị trường vốn xanh của Liên minh châu Âu
Liên minh châu Âu (EU) đã đi đầu trong việc xây dựng khung pháp lý nhằm thúc đẩy thị trường vốn xanh, đặt trọng tâm vào sự phát triển của trái phiếu xanh (green

Bảng 3. Tổng hợp khung pháp lý về cơ chế carbon

Quốc gia /khu vực	Cơ chế carbon chính	Đặc điểm chính
Liên minh châu Âu (EU)	Hệ thống giao dịch phát thải (EU ETS) (2005)	• Cơ chế giới hạn và giao dịch (Cap-and-trade) phủ ~40% phát thải (điện, công nghiệp, hàng không, hàng hải) • Giá carbon đạt €80+ mỗi tấn CO₂ (2023) • Hạn ngạch giảm dần hàng năm để đạt giảm 55% đến 2030 so với 1990 • Đang triển khai hệ thống giao dịch phát thải thế hệ (ETS 2) cho giao thông và xây dựng (2027) và Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM).
Singapore	Thuế carbon (2019- 2030)	• Mức thuế: 5 SGD/tấn (2019-2023) → 25 SGD (2024) → 45 SGD (2026) → hướng tới 50–80 SGD (2030) • Áp dụng với cơ sở phát thải > 25.000t CO₂/năm (khoảng 50 cơ sở lớn) • Cho phép dùng tín chỉ quốc tế tối đa 5% phát thải chịu thuế từ 2024 • Phát triển thị trường tín chỉ carbon tự nguyện (Climate Impact X).
Trung Quốc	Hệ thống giao dịch phát thải quốc gia (China ETS- 2021)	• Cơ chế giới hạn và giao dịch (Cap-and-trade) theo cường độ, giai đoạn đầu bao phủ ngành điện (~40% phát thải) • 2.225 nhà máy ≥ 26.000 t/năm, hạn ngạch miễn phí theo mức chuẩn cường độ phát thải (benchmark). • Giá carbon thấp (¥60–100/t CO₂ ≈ 8–14 USD) do dư hạn ngạch. • Kế hoạch mở rộng sang xi măng, thép, nhôm (2024–2027) tăng phủ lên ~ 65% phát thải.
Nhật Bản	Thuế carbon + Hệ thống giao dịch phát thải “Chuyển đổi Xanh” tự nguyện (GX-ETS- 2023)	• Thuế carbon ~ 289 JPY/t (từ 2012) gộp trong thuế nhiên liệu- rất thấp • GX-ETS tự nguyện (2023) với ~ 700 doanh nghiệp (> 50% phát thải quốc gia) • Dự kiến ETS bắt buộc từ 2026 và đấu giá hạn ngạch từ 2033 cho ngành phát điện • Phụ phí carbon GX (carbon adjustment levy) áp dụng từ 2028 cho nhiên liệu nhập khẩu.
Hàn Quốc	K-ETS (2015)	• Cơ chế giới hạn và giao dịch (Cap-and-trade) phủ ~79% phát thải (816 doanh nghiệp trong 7 ngành) • Trần phát thải ~ 567 Mt CO₂ (2024); phân bổ ≥ 10% đấu giá, còn lại miễn phí • Cho phép dùng tín chỉ nội địa có giới hạn; giá carbon ~ 7-10 USD/t • Sẽ có thị trường tương lai (2025) và nâng tham vọng trung hòa 2050.

Nguồn: Channel News Asia (2023)

bonds) và các khoản vay xanh (green loans), bên cạnh đó là những sửa đổi trong các quy định thị trường tài chính nhằm lồng ghép yếu tố bền vững vào hệ thống tài chính truyền thống. Năm 2021, Ủy ban châu Âu đã đề xuất Tiêu chuẩn Trái phiếu Xanh Châu Âu (European Green Bond Standard- EUGBS), một khung pháp lý tự nguyện dành cho tất cả các tổ chức phát hành trong hoặc ngoài EU. EU yêu cầu các trái phiếu xanh phải tuân thủ hoàn toàn với hệ thống phân loại EU (EU Taxonomy), tức là các khoản đầu tư được tài trợ phải đóng góp đáng kể vào ít nhất một trong sáu mục tiêu môi trường

của EU (European Commission, 2021a). Thị trường vốn xanh ở EU cũng được thúc đẩy thông qua sự phát triển của các khoản vay xanh (green loans) tài trợ cho các dự án có lợi cho môi trường, tuân thủ các tiêu chí nhất định về tính bền vững theo hệ thống phân loại xanh châu Âu như giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ đa dạng sinh học (EU Technical Expert Group, 2020).

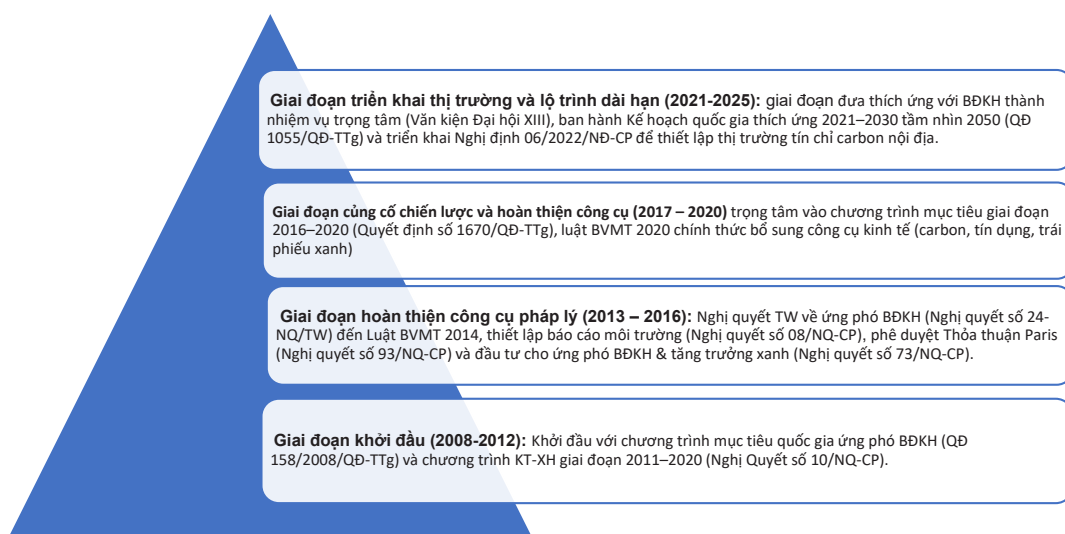
2.2.2. Khung pháp lý cho thị trường vốn xanh ở Châu Á
Thị trường vốn xanh là nền tảng huy động

vốn cho các dự án bền vững, đóng vai trò trung tâm trong chiến lược phát triển tài chính xanh của nhiều quốc gia châu Á. Những cấu phần quan trọng trong khung pháp lý bao gồm: danh mục dự án đủ điều kiện, yêu cầu công bố thông tin, đánh giá bên thứ ba, và cơ chế hỗ trợ phát hành.

Tại Trung Quốc, hệ thống pháp lý cho thị trường vốn xanh được phát triển mạnh mẽ với hai văn bản nền tảng là “Green Bond Endorsed Project Catalogue 2021” và “Green Bond Principles 2022” do PBOC (Ngân hàng nhân dân Trung Quốc- People’s Bank of China) ban hành. Bộ danh mục 2021 loại bỏ hoàn toàn các dự án liên quan đến than đá và dầu khí, thể hiện cam kết nghiêm túc trong giảm phát thải (PBOC, 2021). Nguyên tắc Trái phiếu Xanh 2022 hài hòa với chuẩn quốc tế ICMA và CBI, quy định bốn yếu tố cốt lõi: mục đích sử dụng nguồn vốn, đánh giá dự án, quản lý dòng tiền và công bố minh bạch. Trung Quốc cũng yêu cầu các nhà phát hành trái phiếu xanh phải thực hiện đánh giá bên thứ

ba và công bố kết quả tác động môi trường (CBIRC, 2022).

Singapore cũng là một trong những quốc gia tiên phong trong việc xây dựng khung pháp lý toàn diện cho thị trường vốn xanh, với sự hỗ trợ từ Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS). Chương trình Green Bond Grant Scheme (SBGS) và Green Loan Grant Scheme giúp giảm chi phí phát hành và khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi xanh. Hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường (Environmental Risk Management Guidelines- ERMG) năm 2020 cùng Green Taxonomy guidelines (2023) tạo ra hệ tiêu chuẩn minh bạch, giúp nhà đầu tư xác định rõ các dự án xanh đủ điều kiện. Singapore cũng cam kết phát hành trái phiếu xanh trị giá 35 tỷ SGD từ 2022- 2030 để tài trợ cho các dự án quốc gia bền vững (MAS, 2023). Tại Nhật Bản, mặc dù không có khung pháp lý bắt buộc, Chính phủ xây dựng loạt hướng dẫn mềm như Green Bond Guidelines (MOE, 2022), và Transition Bond Guidelines (METI, 2021). Các hướng



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Hình 2. Sự phát triển của khung pháp lý chung cho tài chính khí hậu tại Việt Nam

Bảng 4. Tóm tắt khung pháp lý tài chính khí hậu tại Việt Nam theo ba thành tố chính

Trụ cột	Văn bản	Nội dung trọng tâm liên quan	Điểm nổi bật
1. Phân loại xanh (Taxonomy)	Luật Bảo vệ Môi trường 2020 (72/2020/QH14)- (Điều 139, 149 và 150)	Tổ chức và phát triển thị trường tín chỉ carbon: cấp, phân bổ, giao dịch tín chỉ carbon trong nước. Quy định về Tín dụng xanh (TDX) và Trái phiếu xanh (TPX) được đưa vào luật (Điều 149, 150)	Đưa “thị trường tín chỉ carbon” vào Luật, tạo cơ sở phân loại dự án giảm phát thải đủ tiêu chí xanh. Quy định về TDX và TPX tạo cơ sở cho việc xây dựng danh mục phân loại xanh của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài nguyên môi trường.
	Văn bản số 9050/ NHNN-TD (ngày 03/11/2017)	Báo cáo tình hình cấp tín dụng đối với các lĩnh vực xanh và đánh giá rủi ro, môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.	Ngân hàng Nhà nước đưa ra các hướng dẫn cụ thể về phân loại và thống kê lĩnh vực xanh (các dự án, phương án xanh, bảo vệ môi trường, giảm thiểu và thích ứng với BĐKH).
	Quyết định số 1085/QĐ-BKHĐT (ngày 16/7/2018)	Hướng dẫn phân loại đầu tư công cho BĐKH và tăng trưởng xanh.	Xác định các dự án có liên quan đến BĐKH, tạo cơ sở quan trọng để các bộ ngành lồng ghép mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh vào hoạch định chính sách và phân loại dự án.
	Nghị định 06/2022/NĐ-CP- Điều 16-21	Quy định phạm vi ngành tham gia, cơ chế phân bổ hạn ngạch, trao đổi và bù trừ tín chỉ carbon.	Làm rõ tiêu chí phân loại, định mức phát thải ngành và cơ chế ưu đãi cho dự án xanh; hoàn thiện khung thị trường carbon nội địa.
2. Minh bạch và Công bố thông tin	Luật BVMT 2014 (55/2014/QH13)- Điều 44-48	Doanh nghiệp phải lập và công bố Báo cáo môi trường định kỳ, bao gồm phần “ứng phó BĐKH” với số liệu GHG, phân tích rủi ro và KH giảm nhẹ.	Khung pháp lý đầu tiên bắt buộc minh bạch số liệu khí nhà kính, tạo tiền đề cho báo cáo ESG sau này.
	Luật BVMT 2020- Chương XI, Mục 3, NĐ 08/2022/ NĐ-CP	Tổ chức công bố định kỳ lượng phát thải trong báo cáo môi trường; báo cáo chi tiết nguồn lực tài chính huy động cho BVMT.	Nâng cấp yêu cầu minh bạch, mở rộng công bố từ số liệu môi trường sang cả khía cạnh tài chính khí hậu.
3. Cơ chế thị trường carbon	QĐ 1775/QĐ-TTg (2012)	Quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính và quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ cacbon ra thị trường thế giới.	Thiết lập hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm tra (MRV) nhằm mục tiêu kiểm kê quốc gia khí nhà kính và quản lý phát thải. Xây dựng và đăng ký các Chương trình Hành động Giảm nhẹ Phát thải (NAMA) phù hợp điều kiện Việt Nam. Ban hành cơ chế cấp phép, giám sát và khuyến khích doanh nghiệp tham gia thị trường tín chỉ CDM theo Nghị định thư Kyoto.
	Nghị định 06/2022/NĐ-CP- Điều 18	Quy trình đấu giá, giao dịch tín chỉ carbon nội địa qua sàn do NN chỉ định; xác lập cơ chế “cap-and-trade”.	Cụ thể hóa cơ chế thị trường carbon nội địa, cho phép DN mua bán hạn ngạch phát thải minh bạch và có tính thị trường.
	Thông tư 18/2021/TT-BTN-MT- Điều 5	Hướng dẫn kỹ thuật MRV: áp dụng chuẩn IPCC, quy trình thẩm định bên thứ ba để đo đếm và xác nhận phát thải GHG.	Đảm bảo tiêu chuẩn đo lường và xác nhận lượng phát thải chính xác, đáng tin cậy cho hoạt động giao dịch tín chỉ carbon.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

dẫn này được thị trường tuân thủ tự nguyện với tỷ lệ cao nhằm duy trì uy tín quốc tế và tiếp cận nhà đầu tư ESG. Nhật Bản cũng hỗ trợ chi phí đánh giá bên thứ hai và phát triển hệ thống báo cáo ESG thông qua Tokyo Stock Exchange (MOE, 2022).

3. Thực trạng khung pháp lý thúc đẩy Tài chính xanh tại Việt Nam

3.1. Khung pháp lý cho tài chính khí hậu tại Việt Nam

Khung pháp lý chung cho tài chính khí hậu tại Việt Nam được chia thành bốn giai đoạn chính đánh dấu các bước phát triển và hoàn thiện (Hình 2).
Tại Bảng 4, khung pháp lý cho tài chính

khí hậu tại Việt Nam bao gồm ba thành tố chính (1) Phân loại xanh (Taxonomy) để xác định hoạt động đủ tiêu chí bền vững; (2) Yêu cầu minh bạch và cơ chế công bố thông tin bền vững; (3) Cơ chế thị trường carbon để định giá phát thải.

3.2. Khung pháp lý cho thị trường vốn xanh tại Việt Nam

Khung pháp lý cho thị trường vốn xanh tập trung vào hai thị trường chính là thị trường trái phiếu và thị trường cổ phiếu với mục tiêu tập trung vào các quy định về phân loại dự án xanh khi phát hành nguồn vốn tài trợ, các nguyên tắc phát hành và sử dụng vốn cũng như các yêu cầu về công bố thông tin “xanh”. Cùng với đó là một số quy định

Bảng 5. Tóm tắt khung pháp lý cho thị trường trái phiếu xanh

Văn bản	Nội dung trọng tâm	Điểm nổi bật
Quyết định 1085/QĐ-BKHĐT (16/07/2018)	Thúc đẩy hướng dẫn phân loại đầu tư công cho ĐKKH và tăng trưởng xanh, là tiền đề cho phân loại dự án xanh khi phát hành TPX DN.	Mở rộng áp dụng “Tiêu chí Dự án xanh” cho cả phát hành trái phiếu doanh nghiệp và cấp phát vốn công.
Nghị định 163/2018/NĐ-CP (04/12/2018)	Khung pháp lý đầu tiên cho phát hành TPX doanh nghiệp, hỗ trợ lộ trình phát triển thị trường trái phiếu 2017- 2020, cho phép tổ chức phát hành vốn cho dự án xanh.	Quy định về nguyên tắc phát hành và sử dụng vốn TPX, nguyên tắc công bố thông tin, báo cáo tác động môi trường.
Nghị định 153/2020/NĐ-CP Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Thay thế NĐ 163, mở rộng quy định phát hành trái phiếu doanh nghiệp (“chào bán riêng lẻ”, “phát hành ra thị trường quốc tế”), công nhận TPX là công cụ BVMT.	Bổ sung cơ chế chào bán ra nước ngoài, khung trách nhiệm minh bạch báo cáo sử dụng vốn và tác động môi trường.
Hướng dẫn phát hành TPX, xã hội, bền vững UBCKNN- IFC- CBI- 2021	Hướng dẫn phát hành TPX, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững, tương thích với ICMA, bao gồm cơ chế báo cáo tác động và minh bạch ESG.	Tiêu chuẩn quốc tế hoá khung pháp lý, giúp doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận nhà đầu tư toàn cầu.
Sổ tay Báo cáo phát thải khí nhà kính UBCKNN- IFC (08/08/2023)	Hướng dẫn doanh nghiệp niêm yết và phát hành chứng khoán xanh thực hiện kiểm kê và báo cáo phát thải khí nhà kính theo chuẩn quốc tế.	Sổ tay giúp doanh nghiệp thực hiện kiểm kê phát thải cho chuỗi giá trị và dự án, giúp DN đáp ứng yêu cầu công bố thông tin về hiệu ứng nhà kính, tích hợp quản trị rủi ro khí hậu vào huy động vốn xanh.
Dự thảo Quyết định về Taxonomy Việt Nam- Bộ Tài chính- 2025	Đề xuất áp dụng khung phân loại xanh (taxonomy) nội địa, xác định các ngành, dự án đủ điều kiện phát hành “TPX”, liên thông với tiêu chí ASEAN Taxonomy.	Sẽ chính thức hóa phân loại xanh, tạo thuận lợi cho phát hành và huy động vốn quốc tế đến năm 2025.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

pháp lý hướng tới việc xây dựng các chỉ số phát triển bền vững để tập hợp các doanh nghiệp có ESG tốt cũng như phát triển quỹ ETF ESG.

3.2.1. Khung pháp lý cho thị trường trái phiếu xanh

Bảng 5 thể hiện khung pháp lý cho thị trường TPX.

3.2.2. Khung pháp lý cho thị trường cổ phiếu xanh

Bảng 6 tóm tắt khung pháp lý cho thị trường cổ phiếu xanh.

4. Bài học kinh nghiệm và giải pháp hoàn thiện khung pháp lý thúc đẩy Tài chính xanh tại Việt Nam

Việc so sánh khung pháp lý thúc đẩy tăng trưởng xanh, tài chính khí hậu, thị trường vốn xanh với các nền kinh tế tiên phong về

tài chính xanh cho thấy các trụ cột pháp lý thiết yếu liên quan đến cam kết dài hạn và luật hoá về mục tiêu giảm phát thải, khung phân loại xanh (taxonomy) và tiêu chuẩn công cụ tài chính xanh, hệ thống minh bạch thông tin ESG và cơ chế thị trường carbon. Trên cơ sở nhận thức các bài học kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới trong việc xác lập và thực thi khung pháp lý về thúc đẩy tài chính xanh, tham chiếu với khung pháp lý của Việt Nam để chỉ rõ các hạn chế và điểm cần khắc phục, bài nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp trọng điểm để hoàn thiện khung pháp lý về thúc đẩy tài chính xanh ở Việt Nam.

Luật hóa, nâng cấp, mở rộng và chi tiết các quy định về mặt pháp lý với các mục tiêu, cam kết và hướng dẫn về tăng trưởng xanh, tài chính xanh và tài chính khí hậu như: (i) Ban hành Luật Khí hậu theo đó các mục tiêu cụ thể và lộ trình thực hiện rõ ràng hơn nữa liên quan đến trung hòa carbon và

Bảng 6. Tóm tắt khung pháp lý cho thị trường cổ phiếu xanh

Văn bản và ngày ban hành	Nội dung chính	Điểm nổi bật
Thông tư 155/2015/TT-BTC (06/10/2015)	Hướng dẫn công bố thông tin (CBTT) trên TTCK, bao gồm Phụ lục IV Báo cáo thường niên.	Đưa khung CBTT chung doanh nghiệp niêm yết yêu cầu công ty phải công bố sự kiện bất thường liên quan đến môi trường, hướng doanh nghiệp đến việc quan tâm đến rủi ro và phát triển bền vững.
Thông tư 96/2020/TT-BTC (16/11/2020)	Thay thế Thông tư 155/2015/TT-BTC; Phụ lục IV mục 6.1 “Tác động lên môi trường” với hai chỉ tiêu: Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp; Các sáng kiến và biện pháp giảm phát thải công bố trên báo cáo thường niên.	Bổ sung báo cáo tổng phát thải và biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao minh bạch trong các thông tin về ESG, giúp các công ty niêm yết tiếp cận với nhóm nhà đầu ESG chuyên biệt.
Quyết định 2183/QĐ-BTC (12/07/2017)	Phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh 2021-2030, giao nhiệm vụ xây dựng sản phẩm tài chính xanh như chỉ số VNSI.	Đánh dấu lần đầu “đưa chỉ số phát triển bền vững” vào Chiến lược tăng trưởng xanh, tạo động lực niêm yết cổ phiếu xanh.
Chỉ số VNSI- HOSE (21/07/2017)	Ra mắt chỉ số Phát triển Bền vững Việt Nam, chọn cổ phiếu VN100 theo chỉ số ESG của doanh nghiệp	Chỉ số đầu tiên định vị công ty bền vững, hướng dòng vốn vào cổ phiếu xanh.
Giấy chứng nhận thành lập quỹ mở cho Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (11/2022)	Ra mắt quỹ mở đầu tiên áp dụng việc đánh giá ESG để lựa chọn cổ phiếu đầu tiên. Thúc đẩy phát triển quỹ ETF ESG và sản phẩm tài chính bền vững trên thị trường chứng khoán.	Mở rộng khung pháp lý cho quỹ đầu tư ESG, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tiêu chuẩn bền vững.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

giảm khí nhà kính; (ii) Thể chế hóa mạnh mẽ hơn các mục tiêu xanh trong các luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng bảo đảm mọi dự án phát triển đều phải đánh giá và công bố chi tiết về cá thông tin liên quan đến môi trường, khí hậu và phát triển bền vững; (iii) Tăng cường thực thi và giám sát, thành lập cơ chế điều phối cấp quốc gia (iv) Nâng cao nhận thức và năng lực, đào tạo cán bộ quản lý về kinh tế xanh, tổ chức tuyên truyền để cộng đồng doanh nghiệp và người dân hiểu lợi ích dài hạn của tăng trưởng xanh.

Xây dựng và ban hành khung phân loại xanh quốc gia (Taxonomy Việt Nam) áp dụng thống nhất và đồng bộ cho bộ, ngành, địa phương, lĩnh vực và tổ chức trên cơ sở tham chiếu khung phân loại xanh của các nước tiên tiến và các quy định phân loại cụ thể với các công cụ xanh như trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh. Đồng thời, khung pháp lý của Việt Nam cần có quy định rõ ràng hơn đối với hai nhóm tiêu chí: tiêu chí “xanh” (green) đối với các doanh nghiệp, dự án, sản phẩm đóng góp đáng kể vào sáu mục tiêu môi trường (giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng khí hậu, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ đa dạng sinh học, phòng ngừa ô nhiễm, bảo tồn nguồn nước) và tiêu chí “chuyển đổi” (transition) cho các ngành năng lượng hóa thạch đang chuyển đổi, cho phép dòng vốn hỗ trợ cải tiến công nghệ, giảm cường độ carbon và nâng cao hiệu quả năng lượng.

Hoàn thiện khung minh bạch và công bố thông tin ESG đặt trọng tâm vào (i) Xây dựng khung pháp lý bắt buộc báo cáo ESG theo chuẩn quốc tế áp dụng cho tất cả doanh nghiệp niêm yết, tổ chức tín dụng, bảo hiểm và quỹ đầu tư, tương tự SFDR và CSRD của EU; đồng thời xây dựng lộ trình bắt buộc áp dụng; (ii) Phát triển nền tảng số hóa và cơ chế hỗ trợ chia sẻ dữ liệu ESG thông qua Cổng dữ liệu Bền vững Quốc gia (VietESG); (iii) Thiết lập cơ chế tuân

thủ hay giải trình “comply or explain” và xác lập các chế tài rõ ràng, áp dụng biện pháp xử phạt nghiêm khắc với hành vi tẩy xanh “greenwashing” hoặc gian lận thông tin; (iv) Đào tạo và nâng cao năng lực cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý về ESG; (v) Khuyến khích thị trường tự nguyện song song với bắt buộc thông qua khuyến khích các tổ chức chưa thuộc diện bắt buộc vẫn chủ động công bố báo cáo ESG theo chuẩn quốc tế để được hưởng ưu đãi.

Triển khai thị trường giao dịch phát thải (ETS) nội địa một cách toàn diện đặt trọng tâm vào thành lập Sở Giao dịch carbon quốc gia, hoàn chỉnh Nghị định vận hành thị trường ETS liên quan đến các quy định về cơ chế đấu giá, cấp phát, trao đổi và giao dịch hạn ngạch, lộ trình nghiêm ngặt về mở rộng ngành tham gia cam kết về hạn ngạch, áp dụng chuyên nghiệp các tiêu chuẩn, hướng dẫn đo lường, báo cáo và xác minh (MRV) theo tiêu chuẩn IPCC kết hợp với kết quả thẩm định bên thứ ba và định kỳ công bố thông tin hàng năm. Đồng thời với đó là thiết lập quỹ phát triển ETS, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo kiến thức chuyên môn, phát triển cơ sở hạ tầng nền tảng công nghệ cho thị trường giao dịch và cho doanh nghiệp thực hiện MRV và tham gia toàn diện vào thị trường chung giao dịch carbon.

Phát triển sản phẩm tài chính bền vững kết hợp với tăng cường hợp tác công-tư (PPP) phát triển quỹ ESG và quỹ ETF (Quỹ hoán đổi danh mục) trên thị trường chứng khoán, trong đó áp dụng các ưu đãi về phí niêm yết và phí quản lý quỹ cho những sản phẩm đầu tư vào danh mục “xanh” và “chuyển đổi”, đồng thời hỗ trợ phí phát hành cho trái phiếu xanh và khoản vay xanh (bao gồm chi phí tư vấn độc lập và đánh giá tác động môi trường). Song song, cần khuyến khích các công ty chứng khoán phát triển các công cụ phái sinh gắn với khoản đầu tư xanh.

Đồng thời, việc thành lập Quỹ Phát triển Xanh Quốc gia với cơ cấu vốn hỗn hợp (30% vốn nhà nước, 70% vốn tư nhân) sẽ tập trung tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo, đô thị thông minh, xử lý chất thải và giao thông xanh. Cơ chế đối tác công-tư (PPP) chuyên biệt cho hạ tầng xanh cần được quy định rõ ràng, minh bạch giúp khơi thông dòng vốn tư nhân, tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và phân bổ rủi ro, qua đó thúc đẩy nhanh hơn quá trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế.

5. Kết luận

Bài nghiên cứu đã hệ thống hóa hai trụ cột chính của khung pháp lý thúc đẩy tài chính xanh: (1) Khung pháp lý cho tài chính khí hậu; (2) Thị trường vốn xanh. Việc thống kê, phân tích và luận giải kinh nghiệm quốc tế cho thấy các nền kinh tế tiên tiến không chỉ xây dựng chiến lược dài hạn và ràng buộc pháp lý về mục tiêu phát thải, mà còn triển khai đồng bộ các cơ chế thị trường carbon, phân loại “xanh” (taxonomy), minh bạch thông tin ESG và ưu đãi tài chính đa dạng. Đối sánh với mô hình EU, Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản, khung pháp lý Việt Nam đã có bước tiến đáng kể khi bổ sung “tài chính xanh” và “tài chính khí hậu” trong Chiến lược quốc gia, Luật Bảo vệ môi trường 2020,

Nghị định thị trường carbon và Nghị định trái phiếu xanh. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các cam kết pháp lý bắt buộc về mục tiêu carbon, cơ chế vận hành sàn giao dịch ETS hiệu quả, khung phân loại xanh (taxonomy) rõ ràng, chuẩn mực báo cáo ESG toàn diện. Trên cơ sở đó, bài nghiên cứu đề xuất hệ thống các giải pháp khả thi để hoàn thiện chính sách, thúc đẩy huy động và phân bổ nguồn vốn xanh, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế bền vững và cam kết khí hậu đến năm 2030- 2050 của Việt Nam.

Các nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào một số nội dung chính: (i) đánh giá hiệu quả và mức độ tuân thủ của khung phân loại xanh sau khi ban hành, qua khảo sát doanh nghiệp và phân tích số liệu thị trường; (ii) phân tích kinh tế-xã hội của hệ thống giao dịch phát thải nội địa (ETS), bao gồm chi phí sản xuất, giá điện và tác động tới đầu tư công nghệ sạch; (iii) khảo sát thực tiễn báo cáo ESG theo cơ chế “tuân thủ hoặc giải trình” để đánh giá chất lượng thông tin và mối quan hệ với chi phí vốn; (iv) thiết kế và đánh giá mô hình Quỹ bảo lãnh tín dụng xanh, xác định nhu cầu cũng như hiệu quả hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa; và (v) khảo sát kỳ vọng và rào cản của nhà đầu tư tư nhân nhằm đề xuất thêm các chính sách khuyến khích phù hợp, từ đó hoàn thiện hơn nữa hệ sinh thái tài chính xanh ở Việt Nam. ■

Tài liệu tham khảo

- China Banking and Insurance Regulatory Commission (CBIRC). (2022). *Green finance guidelines for the banking and insurance industries*. https://www.followingthemoney.org/wp-content/uploads/2022/07/2022_CBIRC_Green-Finance-Guidelines_E.pdf
- Channel News Asia. (2023). *Singapore plans to raise carbon tax to S\$25 per tonne in 2024 and S\$45 in 2026*. <https://www.channelnewsasia.com/singapore/carbon-tax-singapore-raise-25-tonne-greenhouse-gas-emissions-2024-2025-3052371>
- Climate Bonds Initiative. (2023). *State of the Market 2023*. <https://www.climatebonds.net/resources/reports/state-market-2023>
- Climate Bonds Initiative. (2021). *The Green Bond Endorsed Project Catalogue (2021 edition)*. <https://www.climatebonds.net/files/files/the-Green-Bond-Endorsed-Project-Catalogue-2021-Edition-110521.pdf>
- Dechert LLP. (2023, 19 tháng 12). *Monetary Authority of Singapore launches Singapore-Asia taxonomy*. <https://www.dechert.com/knowledge/onpoint/2023/12/monetary-authority-of-singapore-launches-singapore-asia-taxonomy.html>

- Energy Tracker Asia. (2022, 14 tháng 10). *South Korean Green Taxonomy Declared: Gas is “Green.”* <https://energytracker.asia/south-korean-green-taxonomy-declared-gas-is-green/#:~:text=South%20Korean%20Green%20Taxonomy%20Declared%3A,classified%20as%20%E2%80%9Cgreen%E2%80%9D%20from>
- European Banking Authority. (2021). *Report on Management and Supervision of ESG Risks for Credit Institutions and Investment Firms.* <https://www.eba.europa.eu/>
- European Commission. (2021a). *Proposal for a Regulation on European Green Bonds*
- European Commission. (2021b). *Sustainable finance and EU financial markets- April package.* https://ec.europa.eu/info/publications/210421-sustainable-finance-communication_en
- European Commission. (2024a). *Corporate Sustainability Due Diligence Directive (CSDDD).* https://commission.europa.eu/business-economy-euro/doing-business-eu/corporate-sustainability-due-diligence_en
- European Commission. (2024b). *Non-Financial Reporting Directive (NFRD).* https://ec.europa.eu/info/business-economy-euro/company-reporting-and-auditing/company-reporting/non-financial-reporting_en
- EU Technical Expert Group on Sustainable Finance. (2020). *Financing a sustainable Europea Economy: Technical Report.* https://finance.ec.europa.eu/document/download/9101b639-ebe5-413e-9c86-3e291722899e_en?filename=200309-sustainable-finance-teg-final-report-taxonomy_en.pdf
- International Capital Market Association. (2021). *The sustainability disclosure regime of the*
- KPMG. (2024). *Get ready for the EU Taxonomy Regulation.* <https://assets.kpmg.com/content/dam/kpmg/nl/pdf/2024/services/get-ready-for-the-eu-taxonomy-regulation-kpmg.pdf>
- MAS. (2023). *Finance for Net Zero Action Plan.* Monetary Authority of Singapore. <https://www.mas.gov.sg>
- McKenzie, B. (2023). *France: Transposition of the CSRD in French law.* https://insightplus.bakermckenzie.com/bm/environment-climate-change_1/france-transposition-of-the-csrd-in-french-law
- McKenzie, B. (2024). *Sweden: CSRD implemented into national law.* https://insightplus.bakermckenzie.com/bm/financial-institutions_1/sweden-csrd-implemented-into-national-law
- METI. (2021). *Basic Guidelines on Climate Transition Finance.* Ministry of Economy, Trade and Industry, Japan. https://www.meti.go.jp/policy/energy_environment/global_warming/transition/basic_guidelines_on_climate_transition_finance_eng.pdf
- MOE. (2022). *Green Bond Guidelines.* Ministry of the Environment, Japan.
- PBOC. (2021). *Green Bond Endorsed Project Catalogue (2021 Edition).* People’s Bank of China.
- Rödl & Partner. (2024). *CSRD implementation in Germany- Status and outlook.* <https://www.roedl.com/insights/esg-news/2024-4/csr-d-implementation-germany-status-outlook>
- Vietnam News. (2024). *Empowering green finance: enhancing legal framework for sustainable growth.* Retrieved from <https://english.baoquangninh.vn/empowering-green-finance-enhancing-legal-framework-for-sustainable-growth-3327097.html>
- World Bank. (2022). *Key highlights: Country climate and development report for Vietnam.* <https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/brief/key-highlights-country-climate-and-development-report-for-vietnam#:~:text=Yet%20Vietnam%2C%20with%20over%203%2C200,GDP%2C%20to%20climate%20change%20impacts>